

BỘ CÔNG NGHIỆP**BỘ CÔNG NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2007/QĐ-BCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu Điện tử,
Tin học, Tự động hóa - tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện
cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoạt động theo mô
hình Viện với các đơn vị thành viên**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của

Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 3641/QĐ-BCN ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa thành tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động

hóa tại Tờ trình số 189/VĐT-TCCB ngày 29 tháng 9 năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoạt động theo mô hình Viện với các đơn vị thành viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Viện trưởng Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hà

ĐIỀU LỆ

**tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học,
Tự động hóa - tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện
cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm hoạt động theo
mô hình Viện với các đơn vị thành viên**
*(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BCN
ngày 14 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Mục đích chuyển đổi**

Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa - tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan, nhằm đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ; thực hiện gắn kết giữa nghiên cứu với đào tạo và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao để có đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Điều 2. Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa

1. Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa thành lập theo Quyết định số 4016/QĐ-TCCB ngày 31 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công

ngiệp, được chuyển đổi thành tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm hoạt động theo mô hình Viện với các đơn vị thành viên.

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Research Institute of Electronics, Informatics and Automation.

Tên viết tắt: VIELINA.

Trụ sở chính: Số 156A, phố Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 14.017.857.047 đồng.

Trong đó vốn ngân sách Nhà nước cấp: 14.017.857.047 đồng.

2. Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa (sau đây gọi tắt là Viện) trực thuộc Bộ Công nghiệp, có chức

năng nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chuyển giao công nghệ và sản xuất - kinh doanh về ngành công nghiệp điện tử, tin học, tự động hóa theo quy định của pháp luật.

3. Viện có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng, hạch toán kinh tế độc lập, được Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ. Trong quá trình hoạt động Viện có thể thay đổi vốn điều lệ.

4. Viện giữ vai trò trung tâm, chi phối, liên kết các hoạt động của các đơn vị thành viên nhằm đạt hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh và đầu tư phát triển.

5. Ngoài hình thức chi phối các đơn vị thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp nhà nước; Viện được quyền chi phối đơn vị thành viên ở một số lĩnh vực quan trọng thông qua việc cung cấp bí quyết công nghệ, kỹ thuật theo nguyên tắc thỏa thuận và quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức - hoạt động của đơn vị thành viên.

6. Viện trực tiếp thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo thông qua các bộ môn khoa học, trung tâm nghiên cứu ứng dụng, cơ sở đào tạo; tổ chức các

hoạt động sản xuất - kinh doanh và có vốn đầu tư ở các đơn vị thành viên (phân viện, trung tâm, công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên nhà nước, công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần có vốn góp chi phối); chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Viện và vốn đầu tư vào các đơn vị thành viên.

7. Hoạt động nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ và ngành nghề kinh doanh

a) Tham gia nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy phạm, tiêu chuẩn ngành công nghiệp điện tử - tin học - tự động hóa;

b) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ điện tử, tin học, tự động hóa trong sản xuất công nghiệp và các ngành kinh tế khác;

c) Bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, điều hành sản xuất - kinh doanh và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của Viện; tổ chức đào tạo sau đại học, trên đại học và đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ sản xuất - kinh doanh chuyên ngành và xuất khẩu lao động;

d) Tổ chức các hoạt động thông tin

khoa học, công nghệ và kinh tế ngành điện tử - tin học - tự động hóa;

đ) Giám định, kiểm định, kiểm tra chất lượng các công trình khoa học; dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy, linh kiện thuộc chuyên ngành;

e) Hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đầu tư trực tiếp, liên doanh liên kết, dịch vụ khoa học - công nghệ về lĩnh vực điện tử - tin học - tự động hóa với các tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước;

g) Tư vấn đầu tư, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành và chuyển giao công nghệ điện tử, tin học, tự động hóa; cung cấp các thiết bị và hệ thống thiết bị điều khiển tự động phục vụ nhu cầu của các ngành kinh tế quốc dân;

h) Sản xuất, kinh doanh các loại thiết bị, hệ thống thiết bị điện tử, cơ điện tử, tự động hóa, đo lường và dây chuyền công nghệ cao;

i) Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng;

k) Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp công nghệ, kỹ thuật và sản phẩm mới, vật tư, thiết bị, linh kiện, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa;

l) Đầu tư tài chính vào các đơn vị thành viên và các loại hình doanh nghiệp khác;

m) Các lĩnh vực hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và ngành nghề khác phù hợp với năng lực, điều kiện của Viện, nhu cầu của thị trường và được pháp luật cho phép.

Điều 3. Đơn vị thành viên

1. Các đơn vị thành viên được Viện đầu tư vốn (100% vốn hoặc thông qua chuyển giao li-xăng, bí quyết công nghệ hoặc góp vốn trực tiếp, chịu sự chi phối của Viện về tỷ lệ đầu tư vốn theo quy định của pháp luật) là đơn vị thành viên của Viện gồm có: Công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên nhà nước, phân viện và các trung tâm hạch toán độc lập do Viện nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ; các công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, Viện có vốn góp chi phối hoặc không chi phối.

2. Các công ty khác có nguyện vọng làm thành viên, được Viện đầu tư, góp vốn chi phối từ 51% trở lên, chuyển giao công nghệ, li-xăng theo quy định của pháp luật để trở thành các đơn vị thành viên của Viện.

3. Công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên nhà nước, phân viện và

các trung tâm hạch toán độc lập (gọi chung là công ty nhà nước) do Viện quyết định thành lập, phê duyệt điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động; các công ty thành viên khác, Viện góp vốn để thành lập theo quy định của pháp luật. Các đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân, tài sản, tên, trụ sở và bộ máy quản lý riêng, tự chịu trách nhiệm dân sự trong phạm vi số tài sản của đơn vị.

Điều 4. Đơn vị sự nghiệp thành viên của Viện

Các cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ là các đơn vị sự nghiệp thành viên được Viện đầu tư 100% vốn (gọi chung là đơn vị sự nghiệp) thực hiện hạch toán kinh tế độc lập hoặc hạch toán kinh tế phụ thuộc do Viện quyết định thành lập, ban hành điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động.

Điều 5. Tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của Viện

Viện, các đơn vị thành viên và đơn vị sự nghiệp trực thuộc được tổ chức lại, có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Viện

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Viện hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và điều lệ hoặc quy chế của tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA VIỆN

Mục 1

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA VIỆN

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ về tài sản

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Viện.

2. Thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp khác từ tài sản của Viện.

3. Thay đổi cơ cấu về tài sản để phát triển hoạt động khoa học - công nghệ và sản xuất - kinh doanh.

4. Chuyển nhượng, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý tài sản của Viện theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất cùng với tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý và sử dụng các tài sản là đất đai, tài nguyên do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để hoạt động

ngiên cứu khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh và thực hiện các hoạt động công ích khi được Nhà nước giao.

6. Viện có quyền quyết định tỷ lệ cổ phần nắm giữ khi cổ phần hóa các công ty thành viên Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc đơn vị phụ thuộc; tỷ lệ góp vốn khi tham gia liên doanh với các đơn vị bên ngoài.

7. Được quyền góp vốn hoặc góp vốn bằng tài sản (máy móc, thiết bị) khi đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại;

8. Viện chịu trách nhiệm dân sự bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ trong hoạt động khoa học - công nghệ

1. Viện có quyền trong hoạt động khoa học - công nghệ như sau:

a) Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tiến hành hoạt động khoa học - công nghệ đã đăng ký; ký kết hợp đồng khoa học - công nghệ; đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ ở các cấp;

b) Thành lập các tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học - công nghệ, các doanh nghiệp khoa học - công nghệ trực thuộc theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật;

c) Viện được tham gia tuyển chọn hoặc được giao chủ trì các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước và các dự án thuộc các chương trình kinh tế - kỹ thuật của Nhà nước;

d) Được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước như đối với đơn vị sản xuất mới thành lập và ưu đãi như đối với đơn vị nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ vào các mục đích:

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ; nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm, nhiệm vụ khoa học - công nghệ phục vụ lợi ích chung của xã hội;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại nhân lực sau khi được chuyển đổi tổ chức, hoạt động của Viện;

- Phát triển tiềm lực khoa học - công nghệ;

- Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và đầu tư chiều sâu.

đ) Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đầu tư phát triển khoa học - công nghệ, tăng cường năng lực nghiên cứu, xây dựng xưởng thực nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm đầu ngành về ngành công nghiệp điện tử, tin học, tự động hóa;

e) Hợp tác, liên doanh, nhận tài trợ

của tổ chức, cá nhân; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ theo quy định của pháp luật;

h) Viện và các đơn vị thành viên được hưởng chế độ ưu đãi về thuế, tín dụng, các ưu đãi khác khi ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và đầu tư đổi mới công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ;

i) Được thu thập và cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam theo quy định của pháp luật;

k) Hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ:

- Được mở rộng, giao lưu và hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc độc lập, chủ quyền quốc gia, bình đẳng và cùng có lợi;

- Được nhận tài trợ, tham gia tổ chức

hội nghị khoa học - công nghệ quốc tế, hội khoa học - công nghệ trong và ngoài nước; tư vấn, đào tạo, nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân và hợp tác thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài;

- Được cử cán bộ ra nước ngoài để tiến hành các công việc của Viện theo quy định của pháp luật;

- Được lập các chi nhánh hoặc đại diện ở trong nước và ngoài nước theo nhu cầu công việc của Viện được pháp luật cho phép.

1) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Viện có nghĩa vụ trong quản lý hoạt động khoa học - công nghệ như sau:

a) Bảo đảm công tác nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, tư vấn đầu tư có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được ghi trong Điều lệ;

b) Thực hiện các hợp đồng khoa học - công nghệ đã ký kết, nhiệm vụ khoa học - công nghệ đã đăng ký và nhiệm vụ nghiên cứu khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Chịu trách nhiệm trước Bộ Công nghiệp về kế hoạch nghiên cứu khoa học - công nghệ; trước khách hàng về thực hiện hợp

đồng, chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng;

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước;

d) Bảo vệ lợi ích của đất nước và xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân hoạt động khoa học - công nghệ trong Viện; giữ bí mật khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ trong sản xuất - kinh doanh

1. Viện có quyền trong tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất - kinh doanh như sau:

a) Tổ chức sản xuất - kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh các ngành, nghề pháp luật không cấm, mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Viện và nhu cầu thị trường;

c) Tự lựa chọn thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;

d) Trực tiếp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

đ) Tự quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ (trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá);

e) Ban hành, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Viện, phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng phù hợp với yêu cầu sản xuất - kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, các quy định khác của pháp luật; được quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở bảo đảm hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Viện và phù hợp với quy định của pháp luật;

h) Các quyền kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Viện có nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh như sau:

a) Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Viện thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả, khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, bảo đảm quyền tham gia quản lý Viện của người lao động theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này;

d) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật;

e) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu Nhà nước; tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ trong quản lý tài chính

1. Quyền quản lý tài chính của Viện như sau:

a) Sử dụng vốn, các quỹ cho hoạt động

khoa học - công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ và sử dụng vốn, quỹ cho sản xuất - kinh doanh của Viện theo nguyên tắc có hoàn trả;

b) Tự huy động vốn để hoạt động khoa học - công nghệ và sản xuất - kinh doanh dưới hình thức: Vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của người lao động trong Viện và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. Lãi suất huy động vốn của các thành phần kinh tế khác không được cao hơn lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm huy động vốn. Việc huy động vốn của các cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý vay, nợ nước ngoài;

c) Việc huy động vốn để sản xuất - kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm, có hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu vốn của Viện;

d) Được bảo lãnh bằng tài sản, tín nhiệm của Viện với các tổ chức tín dụng để vay vốn hoặc cho các đơn vị thành viên vay vốn theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định trích khấu hao cơ bản theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối

thiếu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình thực tế của tài sản và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Nhà nước quy định. Viện phải đăng ký mức trích khấu hao với cơ quan thuế, cơ quan tài chính, đảm bảo kết quả sản xuất - kinh doanh không bị thua lỗ;

e) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Viện;

g) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của pháp luật; Viện còn được hưởng các chế độ ưu đãi sau:

- Chế độ ưu đãi về thuế và các chế độ ưu đãi khác như đối với đơn vị sản xuất mới thành lập;

- Chế độ ưu đãi như đối với đơn vị nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chế độ ưu đãi khác của một doanh nghiệp nhà nước;

- Chế độ cấp hỗ trợ kinh phí để tăng

cường trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu và xây dựng, sửa chữa nhà, xưởng.

h) Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn của Viện đầu tư vào các đơn vị thành viên;

i) Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo, công ích;

k) Việc sử dụng lợi nhuận sau thuế của Viện được thực hiện theo các nguyên tắc quy định trong Quy chế tài chính do Bộ Tài chính quy định và các quy định khác của pháp luật.

2. Nghĩa vụ quản lý tài chính như sau:

a) Tự chủ về tài chính, tự chủ cân đối các khoản thu chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn, kể cả phần vốn góp vào các công ty thành viên;

b) Đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế, trừ các khoản thuế mà các công ty thành viên đã nộp; thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn sản xuất - kinh doanh, bao gồm phần vốn đầu tư vào đơn vị thành

viên và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư cho Viện;

d) Sử dụng vốn và các nguồn lực để thực hiện các hoạt động công ích trên cơ sở hợp đồng và những nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu;

đ) Thực hiện đúng chế độ, các quy định về quản lý vốn, quỹ, tài sản, chế độ hạch toán kế toán, chế độ kiểm toán do Nhà nước quy định; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp các hoạt động tài chính của Viện;

e) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính của Viện; báo cáo tài chính hợp nhất của Viện và các công ty thành viên; công khai tài chính hàng năm và các thông tin khác để đánh giá trung thực về hoạt động sản xuất - kinh doanh của Viện;

g) Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ; định kỳ báo cáo đầy đủ chính xác về tình hình tài chính của Viện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Viện, khi tham gia hoạt động công ích

Khi được Nhà nước yêu cầu, đặt hàng hoặc tham gia đấu thầu thực hiện hoạt động công ích, Viện được sử dụng vốn và các nguồn lực để thực hiện kế hoạch

sản xuất, cung ứng sản phẩm theo quy định của pháp luật.

Mục 2 TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VIỆN

Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý

Viện có cơ cấu tổ chức quản lý như sau:

1. Viện trưởng.
2. Các Phó Viện trưởng.
3. Kế toán trưởng.
4. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 13. Viện trưởng và bộ máy giúp việc

1. Viện được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Viện trưởng thực hiện hoặc được ủy quyền thực hiện một số quyền của chủ sở hữu vốn nhà nước tại Viện theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước giao; là đại diện theo pháp luật của Viện; giải quyết mọi vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành

hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh, quyền lợi và nghĩa vụ của Viện; Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, trước pháp luật về toàn bộ các mặt quản lý, kết quả và hiệu quả hoạt động của Viện.

3. Các Phó Viện trưởng giúp việc điều hành theo phân công, ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

4. Kế toán trưởng giúp Viện trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thống kê, đầu tư tài chính, giám sát vốn góp của Viện và hoạt động sản xuất - kinh doanh của các công ty thành viên. Kế toán trưởng có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

5. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Viện trưởng quản lý, điều hành công việc thường xuyên của Viện.

Điều 14. Tiêu chuẩn tuyển chọn và bổ nhiệm Viện trưởng

Viện trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có trình độ, năng lực về khoa học

và công nghệ, sản xuất - kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp hoạt động khoa học - công nghệ.

2. Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

3. Không đồng thời đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy Nhà nước.

4. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 50 Luật phá sản.

Điều 15. Tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Viện trưởng

1. Viện trưởng được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tuyển chọn, bổ nhiệm theo nhiệm kỳ là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Viện trưởng bị miễn nhiệm trước thời hạn trong những trường hợp sau:

a) Khi Viện thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh bị thua lỗ từ 2 năm trở lên, trừ trường hợp lỗ khi thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Bộ Công nghiệp giao;

c) Không trung thực trong thực thi quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền

hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

d) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố;

đ) Xin từ chức;

e) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

g) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng

Viện trưởng có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, nguồn lực khác do chủ sở hữu Nhà nước đầu tư và giao cho Viện.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của Viện trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quyết định.

3. Quyết định các vấn đề sau:

a) Quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty khác theo quy định phân cấp của Bộ Công nghiệp;

b) Phương án tổ chức, quản lý hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất -

kinh doanh, bộ máy quản lý, biên chế, các quy chế quản lý, quy hoạch, đào tạo, lao động, phê duyệt điều lệ của các công ty thành viên, các đơn vị do Viện nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ; phê duyệt quy chế các tổ chức trực thuộc; quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Viện;

c) Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị thành viên, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các chức danh quản lý khác trong Viện;

d) Đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh đối với phần vốn và các nguồn lực do Viện đầu tư vào các đơn vị thành viên theo điều lệ hoặc quy chế của đơn vị thành viên;

đ) Quyết định phương án huy động vốn để hoạt động khoa học - công nghệ và sản xuất kinh - doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu của Viện;

e) Quyết định các giải pháp công nghệ, tiếp thị và phát triển thị trường;

g) Quyết định phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ trong quá trình sản xuất - kinh doanh; phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của

các đơn vị thành viên, thực hiện việc công bố công khai báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

h) Ban hành và áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương phù hợp với các quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ các đơn vị thành viên.

4. Đại diện Viện ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học - công nghệ, hợp đồng dân sự và kinh tế; quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ của Viện.

5. Điều hành và chịu trách nhiệm về các hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh và hiệu quả đầu tư vào các đơn vị thành viên.

6. Tổ chức thực hiện giám sát việc sử dụng vốn đầu tư của Viện, hoạt động sản xuất - kinh doanh của các đơn vị thành viên.

7. Tổ chức xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thông qua và triển khai thực hiện các phương án huy động vốn cho các dự án lớn để phục vụ yêu cầu hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất kinh - doanh của Viện và các đơn vị thành viên.

8. Kiến nghị Bộ Công nghiệp:

a) Phê duyệt và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Viện;

b) Quyết định dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty khác, phương án huy động vốn trên mức phân cấp cho Viện;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kế toán trưởng của Viện;

d) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Viện.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Công nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

10. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo ngay với Bộ Công nghiệp và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Nghĩa vụ và quyền lợi của Viện trưởng

1. Viện trưởng có nghĩa vụ:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, tận tâm vì lợi ích của Viện và của Nhà nước;

b) Không được lạm dụng địa vị, quyền

hạn, sử dụng tài sản và vốn của Viện thu lợi riêng cho bản thân, người khác; không được đem tài sản của Viện cho người khác; trong thời gian đang thực hiện trách nhiệm Viện trưởng và trong thời hạn 3 (ba) năm sau khi thôi làm Viện trưởng không được tiết lộ bí mật của Viện, trừ trường hợp được Bộ Công nghiệp chấp thuận;

c) Khi Viện không thanh toán đủ các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả, Viện trưởng phải báo cáo Bộ Công nghiệp, thông báo tình hình tài chính của Viện cho tất cả các chủ nợ biết; Viện trưởng không được tăng lương, không được trích lợi nhuận để trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động; tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tình hình tài chính của Viện;

d) Trường hợp Viện trưởng vi phạm Điều lệ của Viện, quyết định vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền, gây thiệt hại cho Viện và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Viện;

2. Chế độ lương của Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Vợ hoặc chồng, bố mẹ hoặc bố mẹ nuôi, con hoặc con nuôi, anh chị em ruột

của Viện trưởng không được giữ các chức danh kế toán trưởng, thủ quỹ của Viện và các chức danh giám đốc, kế toán trưởng, thủ quỹ các công ty thành viên.

Chương III

TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 18. Hình thức và nội dung tham gia quản lý Viện của người lao động

1. Người lao động tham gia quản lý Viện thông qua các hình thức tổ chức: Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức, được tổ chức từ các đơn vị phụ thuộc, trung tâm, phòng (ban) đến Viện và các đơn vị thành viên, tổ chức Công đoàn Viện, Ban thanh tra nhân dân, Hội đồng Khoa học - Công nghệ Viện; được thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Thông qua Đại hội công nhân viên chức, người lao động có quyền thảo luận biểu quyết, quyết định các vấn đề: Nội dung hoặc bổ sung sửa đổi thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Viện trưởng; quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Viện có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù

hợp với hướng dẫn của Nhà nước; bầu Ban thanh tra nhân dân.

3. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề: Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, biện pháp phát triển hoạt động khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh, phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu, các nội dung quy chế liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động; các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Viện; bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kế toán trưởng và các chức danh khác của Viện theo quy định của pháp luật.

4. Đại hội đại biểu công nhân viên chức được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Chương IV

QUAN HỆ GIỮA BỘ CÔNG NGHIỆP, VIỆN VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 19. Quan hệ giữa Bộ Công nghiệp và Viện

1. Bộ Công nghiệp thực hiện quyền chủ sở hữu đối với Viện:

a) Phê duyệt phương án tổ chức lại Viện; phê duyệt Điều lệ và bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Viện;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án đầu tư vượt mức phân cấp của Bộ Công nghiệp;

c) Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, hàng năm của Viện;

d) Phối hợp với các cơ quan nhà nước quyết định cấp vốn đầu tư ban đầu, đầu tư bổ sung cho Viện;

đ) Quyết định hoặc phân cấp quyết định các dự án đầu tư có giá trị trên 50% vốn điều lệ của Viện trong phạm vi quy định của Chính phủ về việc phân cấp quyết định các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước; quyết định hoặc phân cấp quyết định việc góp vốn, mua cổ phần ở doanh nghiệp khác có giá trị trên 50% vốn điều lệ của Viện;

e) Thỏa thuận với Bộ Tài chính quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Viện;

g) Kiểm tra, giám sát thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao; đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh

của Viện và hoạt động quản lý, điều hành của Viện trưởng;

h) Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp và các quyền lợi khác của Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kế toán trưởng.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, giám sát Viện trong việc quản lý, sử dụng vốn, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ theo chế độ.

3. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quan hệ giữa Viện và Phân Viện, công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên nhà nước (gọi chung là công ty)

1. Viện có quyền và trách nhiệm đối với công ty như sau:

a) Đầu tư 100% vốn điều lệ, thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu, quản lý, sử dụng vốn và các nguồn lực khác do Viện đầu tư vào công ty;

b) Chuyển giao công nghệ và sản phẩm mới vào sản xuất tại các công ty, bao gồm chuyển giao Li-xăng (bí quyết công nghệ, sản phẩm mới và tài liệu kỹ thuật), thị trường khoa học công nghệ và tiên bộ kỹ thuật trong tương lai;

c) Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty;

d) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty; quyết định việc chuyển nhượng và tỷ lệ phần trăm chuyển nhượng vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng chiến lược kinh doanh chung của Viện; tổ chức phối hợp về thị trường, khách hàng đối với hoạt động kinh doanh và ký hợp đồng với công ty phê duyệt kế hoạch dài hạn và hàng năm của công ty;

e) Phê duyệt các dự án đầu tư mở rộng đầu tư chiều sâu, hợp tác liên doanh với các đối tác trong nước và ngoài nước;

g) Tổ chức giám sát, theo dõi, đánh giá hoạt động kinh doanh, tài chính và quản lý công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm và trong trường hợp cần thiết yêu cầu báo cáo bất thường về tình hình tài chính của công ty;

h) Quyết định việc phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế của công ty theo quy định của Nhà nước;

i) Viện chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty;

k) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền, nghĩa vụ của công ty trong quan hệ sản xuất - kinh doanh với Viện:

a) Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và các sản phẩm mới là kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ từ Viện và có biện pháp cải thiện, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm;

b) Quản lý và sử dụng số vốn do Viện đầu tư; chịu trách nhiệm trước Viện về hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực được giao;

c) Được tự chủ kinh doanh trên cơ sở sử dụng các nguồn lực của công ty phù hợp với nhu cầu của thị trường, mục tiêu, phương án phối hợp về kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển chung của Viện;

d) Tham gia dự án đầu tư hoặc được giao tổ chức thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch của Viện trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa Viện và công ty;

đ) Được ủy quyền ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế của Viện với các khách hàng ở trong nước và ngoài nước theo quyết định của Viện; tham gia thực hiện các nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh của Viện theo hợp đồng ký kết giữa Viện và công ty trên cơ sở bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật;

e) Đề nghị Viện quyết định hoặc được Viện ủy quyền quyết định thành lập, tổ

chức lại, giải thể, sáp nhập các đơn vị trực thuộc;

g) Sử dụng lợi nhuận sau thuế theo phương án đã được Viện phê duyệt;

3. Nhà nước đầu tư cho công ty thông qua Viện. Viện có quyền quyết định sử dụng vốn đầu tư bổ sung của Nhà nước để đầu tư cho công ty hoặc một công ty khác theo kế hoạch kinh doanh chung của Viện và hiệu quả kinh doanh của công ty.

4. Công ty có quyền đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác trên cơ sở phương án được Viện phê duyệt, nhưng không được phép đầu tư, góp vốn vào Viện.

5. Công ty có nghĩa vụ thực hiện các quy định khác của pháp luật.

Điều 21. Quan hệ giữa Viện và công ty thành viên có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc chi phối bằng giá trị quyền sở hữu trí tuệ của Viện

1. Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có cổ phần hoặc vốn góp chi phối hoặc có quyền chi phối của Viện hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với loại hình công ty đó;

Viện thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên bên góp vốn tại công ty cổ phần, vốn góp chi phối hoặc chi phối ở một số lĩnh vực

quan trọng thông qua việc cung cấp bí quyết công nghệ, kỹ thuật theo nguyên tắc thỏa thuận quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty thành viên đó và quy định của pháp luật.

2. Viện có quyền và trách nhiệm đối với cổ phần, vốn góp chi phối đầu tư ở công ty thành viên có cổ phần, vốn góp chi phối như sau:

a) Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối thông qua đại diện của Viện tại công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và quyền lợi của người đại diện đối với phần vốn do Viện góp vào các công ty theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Viện, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của Viện;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện của Viện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty trước khi biểu quyết;

đ) Thu lợi tức từ phần vốn góp của Viện ở các công ty;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Viện;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Viện.

Điều 22. Quan hệ giữa Viện và công ty có cổ phần, vốn góp không chi phối

1. Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp không chi phối của Viện, hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với loại hình công ty đó.

2. Viện thực hiện quyền cổ đông hoặc thành viên bên liên doanh, bên góp vốn đối với phần vốn góp ở các công ty thành viên có vốn góp của Viện. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên bên góp vốn thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

3. Quan hệ giữa Viện với đại diện vốn góp, vốn cổ phần của Viện tại doanh nghiệp khác thực hiện theo Quy chế quản lý phần vốn Nhà nước ở doanh nghiệp khác ban hành theo Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2005 và Thông tư số 87/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản

lý phần vốn Nhà nước ở doanh nghiệp khác.

4. Viện trực tiếp quản lý phần vốn đầu tư, vốn góp ở doanh nghiệp khác, trường hợp đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc góp vốn vào doanh nghiệp khác thì Viện là chủ sở hữu và quản lý phần vốn góp đó.

Điều 23. Quan hệ giữa Viện và các đơn vị sự nghiệp, nghiên cứu ứng dụng và đào tạo của Viện

1. Các đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học - công nghệ, ứng dụng, đào tạo (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp) hạch toán kinh tế độc lập hoặc hạch toán kinh tế phụ thuộc, phải tuân thủ Điều lệ Tổ chức - hoạt động của Viện và quy chế riêng của đơn vị.

2. Các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo định hướng chiến lược phát triển chung của Viện và kế hoạch được Viện giao; Viện có trách nhiệm bố trí, trợ giúp nhân sự trong các tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn, dịch vụ khoa học - kỹ thuật và đào tạo - bồi dưỡng nguồn nhân lực.

3. Được phép sử dụng cơ sở vật chất, cơ sở nghiên cứu khoa học của Viện vào mục đích nghiên cứu phát triển, nghiên

cứu ứng dụng, giảng dạy, đào tạo, sản xuất thử nghiệm và sản xuất công nghiệp theo quy định của Viện.

4. Cán bộ của các đơn vị sự nghiệp được phép kiêm nhiệm công tác tại Viện hoặc các đơn vị thành viên khác và ngược lại theo quy định của pháp luật, của Viện.

5. Định kỳ, trường các đơn vị sự nghiệp báo cáo đánh giá tình hình kết quả hoạt động với Viện trưởng.

Điều 24. Quan hệ giữa Viện, các đơn vị thành viên, các đơn vị sự nghiệp nghiên cứu ứng dụng, đào tạo trực thuộc và chính quyền địa phương

Viện, các đơn vị thành viên, các đơn vị sự nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo trực thuộc chịu sự quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nơi đặt trụ sở về chấp hành, thực hiện các quy định quản lý hành chính và các nghĩa vụ đối với địa phương.

Chương V TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 25. Tổ chức lại Viện

Việc tổ chức, sắp xếp lại Viện do cấp

có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chấm dứt hoạt động đối với đơn vị thành viên trong các trường hợp

1. Không tuân thủ Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức - hoạt động của đơn vị.

2. Trong 2 năm, đơn vị hoạt động không có hiệu quả, bị thua lỗ.

3. Có lý do bất khả kháng.

4. Trong trường hợp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn mà sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết vẫn không khắc phục được thì xử lý theo quy định tại Luật phá sản.

Điều 27. Việc tổ chức lại hoặc chấm dứt hoạt động của đơn vị thành viên do Viện trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều lệ này áp dụng cho Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa, các đơn vị, cán bộ, viên chức, công nhân viên thuộc Viện có trách nhiệm thực hiện các quy định đã ghi trong Điều lệ.

Điều 29. Trong quá trình tổ chức và hoạt động theo mô hình Viện với các đơn vị thành viên, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc xét thấy cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ này, Viện trưởng đề nghị Bộ trưởng Bộ Công nghiệp xem xét quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hào

DANH SÁCH

CÁC ĐƠN VỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYÊN GIA CÔNG
NGHỆ VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN, TRỰC THUỘC VIỆN
NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA

*(kèm theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của
Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa)*

I. CÁC ĐƠN VỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYÊN GIA CÔNG
NGHỆ:

1. Trung tâm Công nghệ cao.
2. Trung tâm Công nghệ thông tin.
3. Trung tâm Tự động hóa.
4. Phòng Thí nghiệm và Nghiên cứu phát triển hệ thống.
5. Trung tâm Triển khai, ứng dụng Tin học, Tự động hóa.
6. Trung tâm Chuyển giao công nghệ.
7. Trung tâm Đào tạo.
8. Xưởng sản xuất thực nghiệm.

II. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN DO VIỆN NẮM GIỮ TOÀN BỘ VỐN
ĐIỀU LỆ:

1. Phân viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa thành phố Hồ Chí Minh.
2. Công ty Phát triển công nghệ điện tử, tự động hóa.